

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/DS-ST
Ngày 23-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B. Địa chỉ: đường N, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân P, sinh năm 1989, địa chỉ: đường N, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 13/6/2022), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị TH, sinh năm 1982 và ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1979. Cùng địa chỉ: khu trung tâm hành chính thành phố D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 6 năm 2022, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B trình bày:

Ngày 05/02/2021, Ngân hàng TMCP B (viết tắt là Ngân hàng) với bà Trần Thị TH và ông Lê Xuân Đ ký Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0492100002300 ngày 05/02/2021 (viết tắt là Hợp đồng tín dụng) và ngày 08/02/2021 ký Giấy nhận nợ số 0492100002300-001 (viết tắt là Giấy nhận

nợ) với nội dung sau: Số tiền vay: 600.000.000 đồng, mục đích vay: mua xe ô tô Vinfast mới 100%, lãi suất trong hạn, lãi suất kỳ đầu tiên, lãi suất vay kể từ ngày giải ngân lần đầu là: 12.7% áp dụng 05 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức lãi suất vay bằng (=) lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 5.3%/năm, mức lãi suất cơ sở được Ngân hàng thông báo trong từng thời kỳ. Để bảo đảm cho khoản vay trên, bà TH và ông Đ đã thế chấp tại Ngân hàng tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, màu sơn: đen, số khung: RPXAB1RSFMV000776, số máy: 210180031VF20SED, biển số: 61A-900.02. Tài sản bảo đảm trên được ký kết theo Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số 0492100002200 ngày 05/02/2021. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay từ ngày 25/3/2022, bà TH và ông Đ đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng Hợp đồng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần gửi công văn, thông báo nhắc nợ, tuy nhiên bà TH và ông Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

Buộc bà Trần Thị TH và ông Lê Xuân Đ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm tính đến ngày 23/9/2022 là 601.170.693 đồng, bao gồm: nợ gốc là 520.000.000 đồng, lãi là 71.639.659 đồng, phạt chậm lãi là 1.234.597 đồng, phạt chậm gốc là 8.296.437 đồng. Nếu bà TH và ông Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền cưỡng chế, kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là: xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, màu sơn: đen, số khung: RPXAB1RSFMV000776, số máy: 210180031VF20SED, biển kiểm soát số: 61A-900.02 do bà Trần Thị TH đứng tên chủ xe để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP B được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự xác minh, kê biên, xử lý tài sản của bà TH và ông Đ để thu hồi các khoản nợ còn lại.

- Bị đơn bà Trần Thị TH và ông Lê Xuân Đ đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng bà TH và ông Đ không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định; không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Trần Thị TH và ông Lê Xuân Đ có đăng ký thường trú tại địa chỉ: khu trung tâm hành chính thành phố D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Bị đơn bà Trần Thị TH và ông Lê Xuân Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà TH và ông Đ.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập bị đơn bà Trần Thị TH và ông Lê Xuân Đ tham gia tố tụng nhưng bà TH và ông Đ vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc bà TH và ông Đ vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập được làm căn cứ giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 0492100002300 ngày 05/02/2021 được Ngân hàng TMCP B và bà Trần Thị TH, ông Lê Xuân Đ ký kết, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn vay, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ...phù hợp với quy định của pháp luật. Bà TH và ông Đ có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ trách nhiệm pháp lý khi ký kết hợp đồng nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho bà TH và ông Đ số tiền 600.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ 0492100002300-001 ngày 08/02/2021. Theo thỏa thuận tại Điều 7 của Giấy nhận nợ ngày 08/02/2021, bà TH và ông Đ phải trả tiền gốc và lãi hàng tháng. Theo lời khai của Ngân hàng, quá trình thực hiện hợp đồng từ tháng 3/2022, bà TH và ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc để yêu cầu bà TH và ông Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là vi phạm thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 0492100002300 ngày 05/02/2021 và Điều 7 của Giấy nhận nợ 0492100002300-001 ngày 08/02/2021. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn lại theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 23/9/2022 là 601.170.693 đồng, trong đó: Nợ gốc là 520.000.000 đồng, lãi là 71.639.659 đồng, phạt chậm lãi là 1.234.597 đồng, phạt chậm gốc là 8.296.437 đồng và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 24/9/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ: Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 0492100002200 ngày 05/02/2021, tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng là xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, biển số 61A - 900.02, số khung: RPXAB1RSFMV000776, số máy: 210180031VF20SED. Tài sản bảo đảm được đăng ký thế chấp tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng được ký kết giữa Ngân hàng B và bà Trần Thị TH, ông Lê Xuân Đ là hợp đồng thể hiện sự tự nguyện của các bên, không trái đạo đức, không trái pháp luật và tuân thủ quy định về hình thức nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bên thế chấp là bà TH và ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến việc Ngân hàng chấm dứt cho vay, thu nợ trước hạn và Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ vào Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với bà Trần Thị TH và ông Lê Xuân Đ về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc bà Trần Thị TH và ông Lê Xuân Đ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm tính đến ngày 23/9/2022 là 601.170.693 đồng , trong đó:

Nợ gốc là 520.000.000 đồng, lãi là 71.639.659 đồng, phạt chậm lãi là 1.234.597 đồng, phạt chậm trả nợ gốc là 8.296.437 đồng.

- Kể từ ngày 24/9/2022, bà Trần Thị TH và ông Lê Xuân Đ tiếp tục phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0492100002300 ngày 05/02/2021 và Giấy nhận nợ số 0492100002300001 ngày 08/02/2021 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B.

- Trường hợp bà Trần Thị TH và ông Lê Xuân Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, biển số đăng ký 61A-900.02, số khung: RPXAB1RSFMV000776, số máy: 210180031VF20SED do bà Trần Thị TH đứng tên chủ xe.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị TH và ông Lê Xuân Đ phải chịu số tiền 28.046.828 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 13.381.979 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004085 ngày 14/7/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuyền